TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST
Ngày 14 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bẩy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thu Hương.

Bà Chu Thị Xuyến.

-Thư ký phiên toà: Bà Bế Thị Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lộc Nam Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lăng Văn H, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1993, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn H1 và bà Vương Thị C (đã chết); vợ, con:Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật;bị cáobị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/8/2021 đến nay, có mặt.

2. Lăng VănT,sinh ngày 08 tháng 3 năm 1989, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn S và bà Sằm Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật;bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/8/2021 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Lăng Văn K, sinh năm 1993, có mặt;

2. Ông Lăng Văn I, sinh năm 1968, có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Lăng Văn H1, sinh năm 1972, có mặt;

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 27/6/2021, Lăng Văn H và Lăng Văn T sau khi đi hái quả hồi của gia đình Lăng Văn T thì về nhà H ngồi uống nước. Lúc này, có cháu Lăng Minh P và Đường Hải T1 ở cùng một thôn, đến nói cho H và T biết về việc trưa nay đi lên khu rừng Đ hái quả hồi thì bị Lăng Văn K chửi mắng và thu hết khoảng 05kg quả hồi tươi vừa hái được. Thấy các cháu nói vậy, H và T bực tức, H nói "*Đây là rừng chung cộng đồng, ai cũng hái được, để tôi đi giải quyết cho*", thấy H nói vậy thì T nói "*Vào chặt cây của nó đi*" rồi H đi lấy máy cưa ở gầm cầu thang đưa cho T cầm và lấy thêm 01 túi lưới mang theo để đựng hồi. Sau đó H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn Trắng - Đen, biển kiểm soát 12T1-076.74 chở T cầm máy cưa ngồi phía sau đi đến khu đồi Đ rồi để xe mô tô ở đường mòn, còn T đứng ở dưới gần vị trí xe mô tô để cảnh giới, nếu bị Lăng Văn K phát hiện và xảy ra đánh nhau sẽ không cho K đánh H; còn Lăng Văn H một mình cầm máy cưa đi lên khu đồi trồng quế, hồi của gia đình anh Lăng Văn K ở thửa đất số 310, tờ bản đồ địa chính số 03 đất lâm nghiệp xã K rồi sử dụng máy cưa cắt đứt gốc 04 cây hồi của gia đình anh Lăng Văn K trồng từ năm 2004, bao gồm: 03 cây đường kính gốc 18cm, 01 cây đường kính gốc 23cm. Sau khi bị cắt đứt gốc, 04 cây hồi đổ xuống thì T đưa túi lưới cho H trực tiếp hái lấy quả hồi, được một lúc sau đó có các cháu Lăng Minh P, Đường Hải T1 và Lăng Chấn C đi bộ theo đường mòn đến giúp H hái được tổng cộng khoảng 0,5kg quả hồi tươi. Sau đó Phương, C, T1 đi bộ theo đường tắt về nhà, còn H cầm túi lưới đựng quả hồi và máy cưa đi xuống đưa cho T cầm rồi điều khiển xe mô tô chở T đi về nhà. Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo gồm: 01 máy cưa; 01 gam quả khô và 01 xe mô tô.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/HĐĐG-TS ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tràng Định đã kết luận: 03 cây hồi có đường kính gốc> 15cm đến 20cm có giá trị 3.600.000 đồng và 01 cây hồi có đường kính gốc> 20cm đến 35cm có giá trị 1.500.000 đồng. Tổng giá trị 04 cây hồi bị hủy hoại là 5.100.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSTĐ ngày 29/10/2021, đã truy tố bị cáo Lăng Văn H và Lăng Văn T phạm tội "Hủy hoại tài sản" theoquy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và thừa nhận cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lăng Văn H1 đồng thời là bố của bị cáo Lăng Văn H thừa nhận các bị cáo khai là đúng; bị hại ông Lăng Văn I thừa nhận là người trồng số cây hồi trên từ năm 2004 nhưng nay đã giao cho con trai là anh Lăng Văn K sở hữu; các bị cáo và người bị hại đã thống nhất thỏa thuận việc bồi thường trách nhiệm dân sự, cụ thể: Bị cáo Lăng Văn H phải bồi thường 10.000.000 đồng; bị cáo Lăng Văn T phải bồi thường 5.000.000 đồng.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm i , s khoản 1, 2 điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo Lăng Văn H và Lăng Văn T, riêng bị cáo Lăng Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,tuyên bố các bị cáo phạm tội "Hủy hoại tài sản", đề nghị xử phạt bị cáo Lăng Văn H và bị cáo Lăng Văn T mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận giữa các bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo Lăng Văn H đã khắc phục thiệt hại số tiền 10.000.000 đồng. Ghi nhận sử thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Lăng Văn T và bị hại Lăng Văn K, theo đó bị cáo Lăng Văn T phải bồi thường 5.000.000 đồng; về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 túi lưới màu xanh, 01 gam quả hồi khô. Trả cho ông Lăng Văn H1 01 máy cưa và 01 xe mô tô vì quá trình điều tra xác định ông Lăng Văn H1 là chủ sở hữu, anh Lăng Văn H sử dụng vào mục đích bất hợp pháp ông H1 không biết và các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Trong phần tranh luận, các bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà các bị cáo chỉ đề nghị cải tạo tại địa phương.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Tràng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụngđã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, đồng thời phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở khẳng định, ngày 27/6/2021 các bị cáo đã dùng cưa máy hủy hoại 04 cây hồi nhà anh Lăng Văn K, được định giá thiệt hại là 5.100.000 đồng, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Hủy hoại tài sản". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết được việc hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi này cần phải được tuyên là có tội và chịu hình phạt. Để có mức án phù hợp với tính chất hành vi của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét tính chất của vụ án, vai trò, các tình tiết về nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo,từ đó ấn định mức án phù hợp đối với hành vi của từng bị cáo.

[4]Về tính chất của vụ án: Các bị cáo xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác một cách bộc phát, nhất thời thực hiện hành vi phạm tội vàtiếp nhận mục đích của nhau mà không có chuẩn bị trước.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án, thấy rằng: Đối với bị cáo Lăng Văn T là người khởi xướng việc chặt cây hồi của gia đình anh Lăng Văn K, bị cáo Lăng Văn H là người tiếp nhận và thực hiện mang cưa đi và trực tiếp cưa cây. Ngoài ra, khi đến nơi T là người ở ngoài cảnh giới, nếu Lăng Văn K đến sẽ ngăn cản không cho K đánh H, khi H chặt cây đổ xuống thì T đưa túi lưới cho H hái quả hồi. Do đó, hành vi của các bị cáo chênh lệch nhau không đáng kể.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự;là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, là những người lao động thuần túy và chưa từng vi phạm pháp luật và có nơi cư trú rõ ràng; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thì ngoài tình tiết định khung, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào khác; về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm Tng, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa,các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Lăng Văn H đã khắc phục được số tiền 10.000.000 đồng và bị cáo Lăng Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường 5.000.000 đồng cho bị hại; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo Lăng Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Trên cơ sở đánh giá này, Hội đồng xét xử thấygiữabị cáo Lăng Văn T và người bị hại Lăng Văn K có mối quan hệ họ hàng, là những người sống trong làng với nhau; giữa các bị cáo và bị hại đã qua lại bình thường, các bị cáo đã ăn năn hối hận, bị hại cũng đã tha thứ cho các bị cáo. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải có mức án tương xứng, nhưng biện pháp chấp hành hình phạt không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mới có tính cải tạo giáo dục, mà cho các bị cáocải tạo tại địa phương, vẫn bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, vừa có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Đối với các cháu Lăng Minh P, Đường Hải T1 và Lăng Chấn C chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự vì đều là trẻ em và cũng không đồng phạm với hành vi hủy hoại tài sản của các bị cáo. Do đó không xem xét xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cầntrả lại tài sản cho chủ sở hữu gồm 01 chiếc xe mô tô; 01 chiếc máy cưa của ông Lăng Văn H1 do các bị cáo sử dụng tài sản trái phép vào việc phạm tội ông H1 không biết. Đối với tài sản hiện không còn giá trị thì cần tịch thu tiêu hủy.

[11]Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo và người bị hại đã thống nhất thỏa thuận việc bồi thường, do đó: Ghi nhận tự sự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại về mức bồi thường với tổng số tiền là 15.000.000 đồng, cụ thể: Bị cáo Lăng Văn H phải bồi thường 10.000.000 đồng; bị cáo Lăng Văn T phải bồi thường 5.000.000 đồng. Cần xác nhận bị cáo Lăng Văn H đã bồi thường cho bị hại Lăng Văn K số tiền 10.000.000 đồng vàbuộc bị cáo Lăng Văn T còn phải bồi thường5.000.000 đồng.

[12] Về án phí: Các bị cáo Lăng Văn H, Lăng Văn T mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và riêng bị cáo Lăng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tương ứng với số tiền chưa bồi thường.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sátvề hướng giải quyết toàn bộ vụ án, ý kiến của bị cáo, người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận những vấn đề có căn cứ, còn những vấn đề khác mà khác quan điểm với nhận định của Hội đồng xét xử nêu trên thì không được chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 178, Điều 17, Điều 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lăng Văn H và Lăng

Văn T. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Lăng Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lăng Văn H và Lăng Văn T phạm tội "Hủy hoại tài sản".

2. Xử phạt:

- Bị cáo Lăng Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/12/2021.

- Bị cáo Lăng Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/12/2021.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Kim Đồng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong hạn thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Trả cho ông Lăng Văn H1: 01 máy cưa màu đỏ có số ký hiệu GL 5200M, không rõ nhãn hiệu (đã qua sử dụng)và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn Trắng – Đen, biển kiểm soát 12T1-076.74.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi lưới màu xanh; 01 gam quả hồi khô .

(*Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Tràng Định*).

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận giữa bị hại Lăng Văn K và các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường về phần trách nhiệm dân sự với tổng số tiền là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, theo đó bị cáo Lăng Văn H bồi thường 10.000.000 (mười triệu) đồng, bị cáo Lăng Văn T bồi thường 5.000.000 (năm triệu) đồng, cụ thể: Xác nhận bị cáo Lăng Văn H đã bồi thường xong cho người bị hại với số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000986 ngày 15/9/2021 và biên lai thu tiền số AA/2021/0006558 ngày 09/11/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Tràng Định; Buộc bị cáo

Lăng Văn T phải bồi thường cho bị hại Lăng Văn K số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Các bị cáo Lăng Văn H, Lăng Văn T mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nướcvà bị cáo Lăng Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn)đồng tiền án phí dân sự không giá ngạch.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Lăng Văn H, Lăng Văn T, bị hạiLăng Văn K, Lăng Văn I và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lăng Văn H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo tại ngoại (theo địa chỉ);
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án; tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bẩy